

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 162/2002/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

***Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành giao thông vận tải đường bộ Việt Nam
đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020***

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ Giao thông vận tải (Tờ trình số 4470/GTVT ngày 28 tháng 12 năm 2000, Công văn số 2246/GTVT-KHĐT ngày 26 tháng 6 năm 2002 và Công văn số 3775/GTVT-KHĐT ngày 10 tháng 10 năm 2002); ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 5973/BKH-CSHT ngày 04 tháng 9 năm 2001 và số 5187/BKH-CSHT ngày 14 tháng 8 năm 2002) về Quy hoạch phát triển ngành giao thông vận tải đường bộ Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành giao thông vận tải đường bộ Việt Nam đến năm 2010 và định hướng phát triển đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm:

a) Giao thông vận tải đường bộ là một bộ phận quan trọng trong kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nói chung và kết cấu hạ tầng giao thông nói riêng, cần đầu tư phát triển trước một bước để tạo tiền đề, làm động lực

phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa, đáp ứng tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế, góp phần tăng cường an ninh, quốc phòng của đất nước.

b)Coi trọng việc duy trì, củng cố, nâng cấp để tận dụng tối đa năng lực kết cấu hạ tầng giao thông hiện có, đồng thời với việc đầu tư xây dựng công trình mới thực sự có nhu cầu; chú trọng nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông tại các khu kinh tế trọng điểm, các khu đô thị, các trục giao thông đối ngoại, tăng năng lực đảm bảo giao thông đường bộ thông suốt trên tuyến Bắc - Nam.

c)Phát triển giao thông vận tải đường bộ hợp lý, đồng bộ trong một quy hoạch thống nhất có phân công, phân cấp và hợp tác liên kết giữa các phương thức vận tải, phù hợp với điều kiện địa lý, tạo thành một mạng lưới giao thông thông suốt và có hiệu quả trên phạm vi toàn quốc.

d)Phát huy tối đa lợi thế địa lý của đất nước, phát triển hệ thống giao thông đường bộ phục vụ phát triển kinh tế đối ngoại, hội nhập khu vực và quốc tế.

đ)Ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện vận tải khách công cộng và tổ chức giao thông ở các thành phố lớn, đặc biệt là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

e)Phát triển giao thông nông thôn, đặc biệt là giao thông ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng, vùng biên giới, hỗ trợ đắc lực cho Chương trình xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội tại các vùng này.

g)Đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, vật liệu mới, công nghệ mới vào các lĩnh vực thiết kế, xây dựng, khai thác giao thông vận tải đường bộ. Coi trọng việc phát triển nguồn lực cho nhu cầu phát triển ngành.

h)Phát huy nội lực, thực hiện các giải pháp để tạo nguồn vốn đầu tư trong nước phù hợp với điều kiện thực tế. Đồng thời, tranh thủ tối đa nguồn vốn đầu tư của nước ngoài dưới các hình thức viện trợ phát triển chính thức (ODA), đầu tư trực tiếp (FDI) và hợp đồng Xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT)... Các tổ chức, cá nhân sử dụng trực tiếp hay gián tiếp kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có trách nhiệm trả phí và lệ phí để bồi hoàn vốn đầu tư xây dựng và bảo trì công trình.

i)Bảo vệ công trình giao thông đường bộ là trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương, các ngành và của mỗi người dân.

2.Mục tiêu của quy hoạch phát triển: Giai đoạn từ nay tới năm 2010.

a)Vận tải đường bộ.

Đáp ứng được nhu cầu của xã hội về vận tải hàng hóa và hành khách với chất lượng cao, giá cả hợp lý, đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Phân công vận tải: phát huy lợi thế của vận tải đường bộ là khá đa dạng và có tính cơ động cao, rất hiệu quả trong phạm vi hoạt động đường ngắn, gom hàng tạo chân hàng cho các phương thức vận tải khác, vận chuyển trên các tuyến mà các phương thức vận tải khác như đường sắt, đường sông không đáp ứng được.

Tổ chức và quản lý vận tải đường bộ: tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong vận tải đường bộ để nâng cao năng lực, chất lượng phục vụ với giá cả hợp lý áp dụng các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải công cộng đô thị, vận tải ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa, đảm bảo nhu cầu vận tải ở những vùng có khó khăn.

b) Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Tiếp tục củng cố, khôi phục, nâng cấp các công trình giao thông đường bộ hiện có, đầu tư chiều sâu một số công trình quan trọng để nâng cao lưu lượng xe, hoàn chỉnh mạng lưới đường bộ, đồng thời xây dựng mới một số công trình có yêu cầu cấp thiết: Thực hiện thiết kế và xây dựng theo tiêu chuẩn Việt Nam đối với các công trình xây dựng mới, có xét đến yêu cầu hội nhập khu vực và quốc tế.

Mục tiêu cụ thể:

Tăng cường năng lực cho công tác bảo trì, tăng cường nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến trong quản lý và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Hoàn thành việc khôi phục, nâng cấp hệ thống đường bộ hiện có, đặc biệt là các dự án đang thực hiện hoặc đã cam kết bằng nguồn vay ODA để từng bước đưa hệ thống đường bộ vào đúng cấp kỹ thuật thống nhất trong cả nước.

Đến năm 2005 hầu hết các tuyến quốc lộ (riêng hệ thống đường tỉnh đến năm 2010) phải có lớp mặt nhựa hoặc bê tông xi măng, hoàn thành xây dựng các cầu lớn trên các tuyến huyết mạch, mở rộng các quốc lộ có nhu cầu vận tải lớn.

Nghiên cứu và triển khai xây dựng hệ thống đường cao tốc, trước hết là ở các vùng kinh tế phát triển, khu vực kinh tế trọng điểm, các trục giao thông quan trọng có lưu lượng giao thông lớn.

Giai đoạn 2011 - 2020: Tiếp tục hoàn thiện, từng bước hiện đại hóa mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

a) Hệ thống quốc lộ.

Trục dọc Bắc Nam.

Trục dọc Bắc - Nam gồm hai tuyến: Quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh. Đây là các trục đường bộ quan trọng nhất trong hệ thống đường bộ nước ta. Việc xây dựng, khôi phục nâng

cấp các tuyến này là nhân tố quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, quốc phòng.

Quốc lộ 1A từ Hữu Nghị Quan đến Năm Căn, dài 2.298 km sẽ được hoàn thành nâng cấp, khôi phục vào năm 2005, toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng, 2 làn xe. Một số đoạn, đặc biệt tại các đoạn gần đô thị lớn sẽ được mở rộng, nâng cấp thành đường từ 4 - 6 làn xe.

Xây dựng một số đoạn tuyến tránh thành phố, thị xã và một số tuyến cao tốc nối các khu công nghiệp và khu kinh tế phát triển.

Một số đoạn trong khu vực miền Trung sẽ được xây dựng kiên cố hóa để hạn chế thiệt hại do bão lụt gây ra, đảm bảo khả năng thông xe trong mùa bão, lũ.

Đường Hồ Chí Minh giai đoạn 1 quy hoạch từ Hòa Lạc đến ngã tư Bình Phước, dài trên 1.700 km, được hình thành trên cơ sở nối liền các tuyến quốc lộ 21, 15, 14B, 14 và 13. Giai đoạn này chủ yếu nối thông tuyến, một số đoạn nâng cấp hoặc xây dựng mới cơ bản đạt tiêu chuẩn đường cấp III với 2 làn xe. Giai đoạn sau thực hiện theo quy hoạch toàn tuyến đường Hồ Chí Minh sẽ được phê duyệt riêng.

Khu vực phía Bắc:

Các tuyến trong khu vực kinh tế trọng điểm.

Các tuyến quốc lộ trong khu vực kinh tế trọng điểm phía Bắc gồm các quốc lộ 5, 10, 18, 38, 39.

Các quốc lộ này sẽ được hoàn thành việc khôi phục, nâng cấp vào năm 2005, đạt tiêu chuẩn đường từ cấp II đến cấp III, trong đó:

Quốc lộ 5 từ Hà Nội đến Hải Phòng (cảng Chùa Vẽ): hoàn thành nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp I với 4 - 6 làn xe năm 2001 và một số tiểu dự án nâng cao hiệu quả khai thác vào năm 2002.

Quốc lộ 18: Năm 2005 hoàn thành nâng cấp đoạn Bắc Ninh - Bãi Cháy đạt tiêu chuẩn đường cấp III với 2 làn xe, đoạn Bãi Cháy - Cẩm Phả 4 làn xe. Trả lại mặt đường đoạn Mông Dương - Móng Cái tạo việc đi lại thuận tiện; từ năm 2006 - 2010 tiếp tục nâng cấp, mở rộng.

Quốc lộ 10: Năm 2003 hoàn thành nâng cấp đoạn Bí Chợ - Ninh Bình dài 150 km đạt tiêu chuẩn đường cấp III với 2 làn xe, kể cả hệ thống cầu lớn trên tuyến.

Hoàn thành các tuyến phục vụ công tác phân lũ như quốc lộ 12B, quốc lộ 21, quốc lộ 21B.

Hoàn thành các cầu lớn như Bính, Bãi Cháy, Yên Lệnh, Kiền, Thanh Trì, Tạ Khoa, Nhật Tân....

Các tuyến nan quạt.

Các tuyến nan quạt từ thành phố Hà Nội đi các tỉnh phía Bắc bao gồm các quốc lộ 2, 3, 6, 32, 32C, 70. Từ nay đến năm 2010, khôi phục, nâng cấp các tuyến nan quạt này đạt tiêu chuẩn cấp III ở đoạn đầu

tuyến và cấp IV ở đoạn cuối tuyến (khu vực miền núi); riêng các đoạn từ Hà Nội đi trong bán kính khoảng 50 - 70 km, sẽ được mở rộng thành đường 4 - 6 làn xe hoặc xây dựng đường cao tốc.

Các tuyến vành đai, gồm 3 vành đai chủ yếu:

Vành đai 1, gồm hệ quốc lộ 4 (4A, 4B, 4C, 4D, 4E) từ Tiên Yên (Quảng Ninh) tới Pa So (Lai Châu), qua các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai. Hiện còn 2 đoạn chưa được nối thông: Hà Giang - Mường Khương, Bảo Lạc - Mèo Vạc. Dự kiến đến năm 2005, nối thông toàn tuyến, trong đó có một số đoạn làm mới, để hình thành tuyến vành đai thông suốt. Giai đoạn sau năm 2010, nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV với 2 làn xe, đoạn khó khăn đạt tiêu chuẩn đường cấp V.

Vành đai 2 là quốc lộ 279 từ Đồng Đăng (Quảng Ninh) đến Tuần Giáo, và đến Tây Trang (Lai Châu), hiện còn đoạn Sông Đà - Tuần Giáo (60 km) chưa được nối thông. Dự kiến tới năm 2005, nối thông toàn tuyến. Giai đoạn sau sẽ nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV với 2 làn xe, đoạn khó khăn đạt tiêu chuẩn đường cấp V, làm mới các đoạn tránh ngập phục vụ công trình thủy điện Sơn La.

Vành đai 3 là quốc lộ 37, từ Sao Đỏ (Hải Dương) đến Xôm Lôm (Sơn La), qua các tỉnh Hải Dương, Bắc Giang, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Sơn La. Dự kiến tới năm 2010 nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.

Khu vực miền Trung:

Ngoài trục dọc Bắc - Nam là quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh, khu vực miền Trung còn có hệ thống các đường ngang nối liền vùng đồng bằng ven biển miền Trung với các tỉnh Tây Nguyên (Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng), nối các cảng biển Việt Nam tới cửa khẩu quốc tế qua Lào, Campuchia, trong đó một số tuyến là các hành lang Đông - Tây quan trọng của khu vực. Các tuyến đường ngang khu vực miền Trung bao gồm các quốc lộ: 48, 7, 8, 12, 9, 49, 14D, 14E, 24, 19, 25, 26, 27, 27B, 28, 40 và tuyến dọc theo biên giới Việt Nam, Lào, Campuchia là quốc lộ 14C.

Các tuyến đường ngang miền Trung sẽ được khôi phục nâng cấp, một số tuyến sẽ được xây dựng mới đạt tiêu chuẩn đường từ cấp III đến cấp IV với 2 làn xe. Cụ thể như sau:

Đến năm 2003 hoàn thành việc nâng cấp quốc lộ 9 đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

Đến năm 2005, hoàn thành việc xây dựng mới quốc lộ 12 từ cảng Vũng Áng đến cửa khẩu Mụ Giạ, nối với quốc lộ 12 của Lào đạt tiêu chuẩn đường cấp IV với 2 làn xe. Nâng cấp các quốc lộ 7, 49, 24, 28 đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, đoạn khó khăn đạt tiêu chuẩn đường cấp V với 2 làn xe.

Đến năm 2010, nâng cấp các quốc lộ 8, 19, 25, 26, 27 đạt tiêu chuẩn đường cấp III và cấp IV.

Các quốc lộ khác như quốc lộ 45, 46, 217, 14C, 14D, 14E... chỉ nâng cấp mặt đường là chính kết hợp mở rộng các đoạn qua thị xã, thị trấn và các đoạn quá xấu. Sau năm 2010 sẽ nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV với 2 làn xe, đoạn khó khăn đạt tiêu chuẩn đường cấp V.